








看图片，朗读下列双音节词语

Sau đây là các từ có hai âm tiết. Hãy xem hình và đọc to những từ này

Hán ngữ Vi Tâm
薇心汉语
0375826493

			
bīngxiāng	jīdàn	sījī	zúqiú
			
jīchǎng	pá shān	shǒubiǎo	xióngmāo